

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 14/09/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi		Về		Ghi chú	
			Giờ bay	Người	Giờ bay	Người		
1		BK4+P10+P11	7:25	1+1+16	0+0+0	0+0+22	0+0+0	
2		TD2+PPDP <i>BM</i>	9:25	22+0 <i>+</i>	0+0	13+9 <i>+</i>	0+0	

TTBDSX

Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/1 người BK8 về qua TD2 (td2 vào cấp BK8)



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: BK4 - P10 - P11	CREW: LINH - NPHÚ - TÚ	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 1		VNHS FLIGHT: TM25/3538	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	PHẠM TUẤN VIỆT	BK4	84	1	8	1	20	89	DK9	Vietnamese
2	TRẦN VĂN HIỆU	P10	98	1	7	4	60	86	NIPI	Vietnamese
3	GUSEINOV MAXIM	P11	53	1	11			81	KHOAN	Russian
4	NGUYỄN VĂN XUÂN	P11	42	1	5			62	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN TRỌNG THUY	P11				1	8	68	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN QUANG HAO	P11	52	1	5			86	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN ĐAM	P11	43	1	6			85	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ THANH NGỌC	P11	48-49	2	14	1	20	48	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN VĂN LÊN	P11	46	1	3			62	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN ĐẶC LIÊM	P11	51	1	12			84	ANTOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN TRUNG THANH	P11	47	1	10			73	ANTOAN	Vietnamese
12	THẠCH QUỐC DO	P11	38-39	2	10			79	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN HỒNG NGỰ	P11	50	1	3			67	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM VĂN SƠN	P11	44	1	6			57	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VIỆT MINH	P11	45	1	5			66	KHOAN	Vietnamese
16	NGÔ HỒNG GIANG	P11	54	1	8			71	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN ĐỨC ƠN	P11	40	1	5			54	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN MINH GIÀU	P11	41	1	4			66	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	BK4	1	89	1	8	1	20	0		
2	P10	1	86	1	7	4	60	0		
3	P11	16	1.109	17	107	2	28	22		
TOTAL		18	1.284	19	122	7	108	22		
WEIGHT KG			1.284		122		108			

GRAND TOAL: 1.514 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN PHƯƠNG ANH

CREW

NGÔ VĂN LINH
ĐÀO NGỌC PHÚ



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
B.CARD: XANH-2	TO: TD2 - BK14 - PPD	CREW: LINH - NPHÚ - TÚ	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 2		VNHS FLIGHT: TM25/3539	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	Kg			
1	LÊ QUANG CƯỜNG	TD2	99	1	5			77	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN THANH ANH	TD2	04	1	6			68	KHOAN	Vietnamese
3	LE ANH QUÂN	TD2	02	1	5			74	KHOAN	Vietnamese
4	VŨ THANH CÔNG	TD2	01	1	7			66	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ VIỆT CHIÊN	TD2	03	1	5			72	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN MAI NAM	TD2	16-17	2	6			76	KHOAN	Vietnamese
7	TẠ HOÀI TRĂNG	TD2	97-98	2	11			74	ANTOAN	Vietnamese
8	NGÔ QUANG HÙNG	TD2	15	1	10			78	KHOAN	Vietnamese
9	TRƯƠNG ĐỨC MẠNH	TD2	14	1	14			78	KHOAN	Vietnamese
10	HA KHƯƠNG DUY	TD2	12	1	16			65	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ HỮU KẾ	TD2	06-08	3	19			84	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN TIẾN	TD2	92	1	9			91	KHOAN	Vietnamese
13	DƯƠNG THANH TUNG	TD2	73	1	4			76	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM VĂN CHÂU	TD2	18	1	6			70	KHOAN	Vietnamese
15	SOTRIVEX IGOR	TD2	05	1	8			107	KHOAN	Russian
16	BUI ĐỨC TRUNG	TD2	09	1	11			63	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN LINH	TD2	93	1	12			66	DVL	Vietnamese
18	ĐẶNG VĂN CHUNG	TD2	96	1	16			76	DVL	Vietnamese
19	NGUYỄN XUÂN NGỌC	TD2	10	1	7			68	DVL	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐỨC LONG	TD2	92	1	16			66	DVL	Vietnamese
21	MULNIUCHKIN V.V	TD2	900	1	14			92	DVL	Russian
22	BUI ĐẶC CẢNH	TD2	94-95	2	18			68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD2	22	1.655	27	225	0	0	13		
2	BK14	0	0	0	0	0	0	1		
3	PPD	0	0	0	0	0	0	8		
TOTAL		22	1.655	27	225	0	0	22		
WEIGHT KG			1.655		225		0			

GRAND TOAL: 1.880 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ

CREW

NGÔ VĂN LINH
ĐÀO NGỌC PHÚ

